TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-7-2023
"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Quang Kim Cúc;

2. Ông Nguyễn Phát Triển;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Kim T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số A, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số G, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T và anh P đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Thanh P quen biết nhau qua mai mối và được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 19/11/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài

nhưng chị T không trực tiếp thấy và không có chứng cứ chứng minh cũng không nghe người khác nói lại có bắt gặp việc anh P ngoại tình mà chị T chỉ nghi ngờ vì anh P thường sử dụng mạng xã hội Facebook, mỗi lần anh P đang nghe điện thoại và gặp chị T đến thì anh tắt điện thoại do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Ngày 14/3/2023, trong lúc cãi nhau nguyên nhân là do chị T không nấu cơm và về nhà trễ không nghe điện thoại do anh P gọi nên anh P đã tát chị T 01 bạt tay và chị T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột tại xã L, huyện L sống cho đến nay, sau đó nộp đơn khởi kiện ly hôn. Ngoài ra vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác.

Chị T nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P. Khoảng thời gian không sống chung cho đến khi Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án thì anh P vẫn gặp chị T năn nỉ để hàn gắn tình cảm vợ chồng và anh P hứa sẽ không sử dụng điện thoại nữa nhưng chị T vẫn cương quyết ly hôn, không cho anh P cơ hội đoàn tụ vì chị T không còn lòng tin với anh P nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thanh P1, sinh năm 2003; Nguyễn Thanh P2, sinh ngày 30/6/2005; Nguyễn Thành T1, sinh ngày 27/12/2015. Hiện nay con chung Nguyễn Thành T1 đang sống chung với chị ruột của anh P để đi học tại xã T, vì chị T đã về ở tại nhà cha mẹ ruột ở xã L còn anh P phải đi làm rẫy không có thời gian chăm sóc con. Hiện nay, cháu T1 đang nghỉ hè nên về sống cùng chị T tại xã L. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Thành T1, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung Nguyễn Thanh P2 và Nguyễn Thanh P1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị T kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, chị T và anh P sống chung tại nhà cha mẹ ruột anh P. Vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P có bạn bè là nữ, nam trên mạng xã hội Facebook nên chị T nghi ngờ và ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng có cãi nhau nhưng anh P đã nhiều lần giải thích và hứa sẽ không sử dụng điện thoại di động có chức năng kết nối mạng xã hội nữa. Anh P có tát chị T một bạt tay, vì chị T không nấu cơm khi anh P đi làm rẫy đến khuya về nhà không có cơm để ăn và anh P điện thoại cũng như gặp hỏi nguyên nhân tại sao không nghe điện thoại nhưng chị T không trả lời đến khi

anh P tát 01 bạt tay thì chị T nói là đi xâm môi về nên chị T đã giận anh P và bỏ về nhà cha mẹ ruột tại xã L sống từ ngày 14/3/2023 cho đến nay. Ngoài ra, vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Khoảng thời gian không sống chung cho đến khi Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án thì anh P vẫn gặp chị T và vợ chồng vẫn vui vẻ nói chuyện với nhau, anh P vẫn năn nỉ hàn gắn tình cảm vợ chồng và anh P hứa sẽ không sử dụng điện thoại nữa mong chị T cho anh P cơ hội đoàn tụ vì anh còn thương vợ con và vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng đến mức phải ly hôn. Anh P không đồng ý ly hôn với chị T và anh P yêu cầu vợ chồng đoàn tụ, anh P hứa sẽ khắc phục những vấn đề dẫn đến chị T hiểu lầm như sử dụng mạng xã hội Facebook và không sử dụng mạng xã hội nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thanh P1, sinh năm 2003; Nguyễn Thanh P2, sinh ngày 30/6/2005; Nguyễn Thành T1, sinh ngày 27/12/2015. Hiện nay con chung Nguyễn Thành T1 đang sống chung với chị ruột của anh P để đi học tại xã T, vì chị T đã về ở tại nhà cha mẹ ruột ở xã L còn anh P phải đi làm rẫy không có thời gian chăm sóc con. Hiện nay cháu T1 đang nghỉ hè và về sống chung với chị T tại xã L. Trường hợp buộc phải ly hôn, anh P đồng ý giao con chung Nguyễn Thành T1 cho chị T nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung Nguyễn Thanh P2 và Nguyễn Thanh P1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Huỳnh Kim T yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Thanh P, do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Nguyễn Thanh P có địa chỉ cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P quen biết nhau qua mai mối và được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 19/11/2002 theo quy định tại Điều 8 và

Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Kim T, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của chị T do anh P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nhưng chị T không thấy trực tiếp cũng không nghe người khác nói lại, chị T chỉ nghi ngờ anh P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác vì mỗi lần anh P nghe điện thoại hoặc anh P mở điện thoại sử dụng mạng xã hội Facebook mà chị T đến thì anh P sẽ tắt điện thoại không sử dụng nữa. Ngoài ra, chị T xác định vợ chồng không có mâu thuẫn nào khác. Từ ngày 14/3/2023 cho đến ngày xét xử hôm nay anh P thường xuyến đến nhà gặp chị T để năn nỉ hàn gắn tình cảm vợ chồng và anh P hứa sẽ không sử dụng điện thoại di động có kết nối mạng xã hội và không sử dụng mạng xã hội Facebook nữa.

Anh P thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P có bạn bè là nữ, nam trên mạng xã hội Facebook nên chị T nghi ngờ và ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng có cãi nhau nhưng anh P đã nhiều lần giải thích và hứa sẽ không sử dụng điện thoại di động có chức năng kết nối mạng xã hội nữa. Anh P cũng thừa nhận có tát chị T một bạt tay vì anh P nóng giận do chị T không nấu cơm khi anh P đi làm rẫy đến khuya về nhà không có cơm để ăn và anh P điện thoại cũng như gặp hỏi nguyên nhân tại sao không nghe điện thoại nhưng chị T không trả lời. Từ ngày 14/3/2023 cho đến ngày xét xử hôm nay anh P thường xuyến đến nhà gặp chị T để năn nỉ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh P đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng là không sử dụng điện thoại di động có kết nối mạng xã hội và không sử dụng mạng xã hội Facebook nữa.

Từ những nhận định trên thể hiện mâu thuẫn giữa chị T và anh P chỉ là sự nghi ngờ của cá nhân chị T là anh P có quan hệ tình cảm nam nữ với người phụ nữ khác nhưng chị T không chứng minh được sự nghi ngờ đó và ngoài ra chị T cũng xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì khác và không chứng minh được mâu thuẫn của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Sự việc anh P tát chị T là nóng giận nhất thời do lỗi của chị T nên là mâu thuẫn nhỏ dẫn đến chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và anh P cũng nhiều lần đến năn nỉ xin đoàn tụ. Ngoài ra, thời gian chị T và anh P không sống chung quá ngắn từ ngày 14/3/2023 cho đến nay và mâu thuẫn chưa kéo dài. Vì vậy tình cảm của vợ chồng chị T và anh P chưa đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Kim T để vợ chồng anh chị có thời gian đoàn tụ, hàn gắn khắc phục những nghi ngờ của chị T và xây dựng gia đình hạnh phúc.

[2.3] Xét về con chung: Chị T và anh P có 03 con chung tên Nguyễn Thanh P1, sinh năm 2003; Nguyễn Thanh P2, sinh ngày 30/6/2005; Nguyễn Thành T1, sinh ngày 27/12/2015. Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Kim T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Kim T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Huỳnh Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Kim T về việc ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Kim T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí và tạm ứng án phí:

Chị Huỳnh Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015803 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (chị T đã nộp xong án phí). Anh P không phải chịu tiền án phí.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 05/7/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Vĩnh Thới (Quyển 01/2015);
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng